

Số: 4841/KH-VSTBPN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2016

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN

09-05-2016

Số: 727

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHI TIẾT
VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 2007/BGTVT-TCCB ngày 7 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) Bộ Giao thông vận tải (GTVT) giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Công văn số 06/UBQG-VP ngày 28/01/2016 của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam về việc hướng dẫn hoạt động năm 2016, Ban VSTBPN Bộ GTVT xây dựng Kế hoạch hành động VSTBPN chi tiết giai đoạn 2016 – 2020 với các mục tiêu và giải pháp cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Ưu tiên các nguồn lực nhằm triển khai hiệu quả các giải pháp phù hợp đảm bảo hoàn thành 7 mục tiêu của Kế hoạch hành động VSTBPN Bộ GTVT giai đoạn 2011-2020.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ nữ được đưa vào quy hoạch chiếm 15 - 20% trong tổng số.

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ trong danh sách cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quản lý đạt 15 - 20% trong tổng số;

Chỉ tiêu 3:

▪ Tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng, đoàn thể tăng dần đều khoảng 10%/năm từ năm 2016, để đến năm 2020 đạt trên 20%.

▪ Có nữ được giới thiệu vào vị trí Thứ trưởng.

▪ Tỷ lệ lãnh đạo cấp Vụ và tương đương tăng dần đều khoảng 5%/năm từ năm 2016, để đến 2020 đạt 10 – 15%.

▪ Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trực thuộc tăng dần đều khoảng 5%/năm từ năm 2016, để đến 2020 đạt 10-15%.

▪ Các đơn vị có từ 30% công chức, viên chức và người lao động là nữ có ít nhất 1 nữ lãnh đạo.

Chỉ tiêu 4: Hằng năm có báo cáo tình hình thực hiện công tác cán bộ nữ, đảm bảo bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm.

Giải pháp cụ thể:

- Tăng cường bổ sung cán bộ nữ có năng lực đưa vào danh sách quy hoạch các cấp ủy Đảng, đoàn thể; lãnh đạo cấp Bộ, Vụ; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ nữ được đưa vào quy hoạch tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quản lý, đủ điều kiện được bổ nhiệm vào các vị trí quy hoạch; gắn đào tạo với bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ.

- Bổ nhiệm cán bộ nữ đủ điều kiện vào cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể, lãnh đạo cấp Bộ, cấp Vụ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tối thiểu trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng và các tổ chức đoàn thể các cấp; Những cơ quan chưa đủ số lượng cán bộ nữ theo quy định thì ưu tiên bổ nhiệm cán bộ là lãnh đạo nữ; những đơn vị đã đủ số lượng lãnh đạo cấp phó theo quy định, nếu có nhân sự nữ cụ thể đủ tiêu chuẩn, điều kiện và năng lực lãnh đạo thì có thể đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác cán bộ nữ.

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm.

Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm trong ngành giao thông vận tải.

Chỉ tiêu 2: 100% lao động nữ được tạo mọi điều kiện để làm việc và phấn đấu

Chỉ tiêu 3: 100% các đơn vị tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của lao động nữ:

▪ Đối với khối hành chính, sự nghiệp: 100% các đơn vị tuân thủ chế độ chính sách đối với lao động nữ nuôi con nhỏ; 100% các đơn vị bố trí phòng hút sữa và tủ trữ sữa cho phụ nữ nuôi con nhỏ.

▪ Đối với khối Doanh nghiệp có vốn Nhà nước: 98% lao động nữ trở lên được bố trí đủ việc làm, phù hợp với trình độ và năng lực; 100% các đơn vị trả đủ lương, đúng kỳ hạn đối với phụ nữ; 100% các đơn vị không có tình trạng phân biệt mức lương giữa nam và nữ; 100% phụ nữ sau khi sinh con được bố trí vị trí việc làm đúng hoặc ít nhất tương đương với vị trí trước khi sinh nở.

▪ Đối với khối Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước: Thống kê được tình hình sử dụng lao động và lao động nữ tại các đơn vị; Có báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính sách đối với lao động nữ.

Giải pháp cụ thể:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm, thay đổi nhận thức về giới đối với việc làm trong ngành giao thông vận tải.

- Bố trí, sắp xếp hợp lý và sử dụng có hiệu quả lao động nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng hiện có tại các cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để lao động nữ được làm việc và phấn đấu.

- Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho lao động nữ, đặc biệt đối với phụ nữ nuôi con nhỏ.

- Đảm bảo nữ giới có khả năng tiếp cận việc làm trong ngành giao thông vận tải.

- Đảm bảo công bằng về mức lương, thưởng giữa nam và nữ.

- Đảm bảo quyền lợi cho lao động nữ trong thời gian sinh nở và nuôi con nhỏ.

- Phối hợp với tổ chức công đoàn các đơn vị, nắm bắt tình hình sử dụng lao động; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động nữ được đào tạo chiếm 20-30% trong tổng số.

Chỉ tiêu 2: 100% nữ CBCNV có nhu cầu tiếp tục đi học được đưa vào kế hoạch đào tạo, đào tạo lại phù hợp.

Chỉ tiêu 3: 100% công nhân nữ có trình độ trung học phổ thông trở lên; 100% nữ cán bộ khối hành chính, sự nghiệp có bằng đại học trở lên; 100% cán bộ chủ chốt nữ có trình độ trên đại học

Giải pháp cụ thể:

- Tăng tỷ lệ lao động nữ trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại phù hợp với độ tuổi, ngành nghề, ưu tiên cán bộ nữ.

- Tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho cán bộ nữ đi học nâng cao trình độ.

4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Chỉ tiêu 1: 100% nữ công chức, viên chức và người lao động được khám sức khỏe sinh sản định kỳ ít nhất mỗi năm 1 lần.

Chỉ tiêu 2: 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản ít nhất 1 lần/năm.

Chỉ tiêu 3: 100% lao động nữ được hưởng các quyền lợi về bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe.

Giải pháp cụ thể:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tạo điều kiện cho cán bộ nữ được chăm sóc sức khỏe sinh sản khi cần.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn các vấn đề chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội.

- Tăng cường, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm, y tế, chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ.

5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.

Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị tổ chức tốt công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Giải pháp cụ thể:

- Duy trì tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cả nam và nữ

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên báo, tạp chí, phóng sự ngành, đơn vị.

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về bình đẳng giới trong gia đình, chống bạo lực gia đình.

Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành bị bạo lực gia đình được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc.

Giải pháp cụ thể:

- Tuyên truyền, đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa, bình đẳng tới cả nam và nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Đảm bảo phát hiện sớm các vụ bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 1: Đảm bảo các Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch mới của ngành đều lồng ghép các nội dung bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 2: 100% các đơn vị có đủ nguồn lực thực hiện công tác bình đẳng giới; 100% cán bộ làm công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp ngành và các đơn vị trực thuộc được đào tạo kỹ năng hoạt động.

Chỉ tiêu 3: Lãnh đạo các cấp thường xuyên được cập nhật thông tin về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Giải pháp cụ thể:

- Nghiên cứu xây dựng hành lang pháp lý lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm cá nhân cũng như công tác thi đua của cá nhân, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, tổ chức các buổi hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm lồng ghép giới.

- Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu bình đẳng giới của các đơn vị; xây dựng cơ chế báo cáo vì sự tiến bộ của phụ nữ giúp kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch, việc thực hiện để triển khai tốt hơn cho những năm tiếp theo.

Các mục tiêu, hành động cụ thể, kết quả thực hiện cũng như đơn vị thực hiện của Kế hoạch được trình bày chi tiết trong Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo chính quyền, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ các cấp phối hợp thực hiện các nội dung từ 1-4 (*Khung kế hoạch hành động*) liên quan đến công tác cán bộ nữ. Ban Cán sự đảng Bộ và Đảng ủy Bộ chỉ đạo các tổ chức Đảng trực thuộc xây dựng các chương trình công tác hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện công tác cán bộ nữ.

- Cấp ủy và lãnh đạo các cấp đưa việc thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị thành một chỉ tiêu để đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm.

- Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp với tổ chức công đoàn các cấp và các bộ phận có liên quan thực hiện các nội dung từ 5-21 (*Khung kế hoạch hành động*).

- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam chỉ đạo các tổ chức công đoàn trực thuộc phối hợp với các cấp ủy Đảng, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp triển khai các nội dung 5, 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 21 (*Khung kế hoạch hành động*).

- Vụ pháp chế phối hợp với Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ thực hiện nội dung 18 (*Khung kế hoạch hành động*) liên quan đến lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

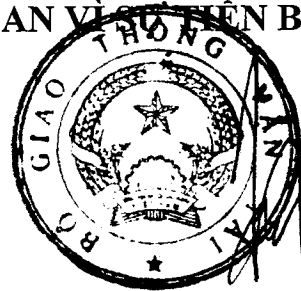
- Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ các cấp phối hợp với Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, công đoàn các cấp triển khai các nội dung 6, 7, 9, 10, 11, 14 (*Khung kế hoạch hành động*).

- Bộ phận tham mưu về công tác tài chính các cấp phối hợp với: Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ các cấp xem xét bố trí kinh phí cho cán bộ cũng như lao động nữ tham gia các khóa đào tạo về lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn được nêu trong nội dung 2, 11 (*Khung kế hoạch hành động*); Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ nghiên cứu bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ theo nội dung 5, 7, 13, 15, 16, 20 (*Khung kế hoạch hành động*) với phương châm tiết kiệm, hiệu quả. /*P*

Nơi nhận

- Bộ trưởng (để b/c);
- Công đoàn GTVT VN (để phối hợp);
- Ban VSTBPN các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu TCCB, VSTBPN.

**TRƯỞNG BAN
BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ**



**THỨ TRƯỞNG BỘ GTVT
Nguyễn Văn Công**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC Y TẾ**

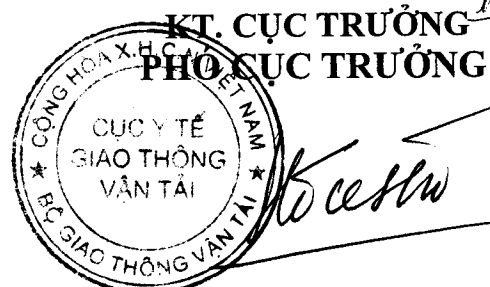
Số: **361** /SY-CYT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày **13** tháng 5 năm 2016

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc (Qua website Cục Y tế GTVT);
- Cục trưởng (Để b/c);
- Lưu: VT, BVSTBPN.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng Dung**

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
21	Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu bình đẳng giới của các đơn vị; xây dựng cơ chế báo cáo VSTBPN để kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch, triển khai tốt hơn cho những năm tiếp theo.	- Lãnh đạo các cấp thường xuyên được cập nhật thông tin về công tác bình đẳng giới, VSTBPN.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn Bộ

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
16	Tuyên truyền, đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa, bình đẳng tới cả nam và nữ CBCNVC.	- 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, CNVCLĐ về bình đẳng giới trong gia đình, chống bạo lực gia đình.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban Tài chính các cấp
17	Đảm bảo phát hiện sớm các vụ bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc.	- 100% CBCNVC trong ngành bị bạo lực gia đình được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn các cấp
VII	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới			
18	Nghiên cứu xây dựng hành lang pháp lý lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của ngành.	- Đảm bảo các Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch mới của ngành đều lồng ghép các nội dung bình đẳng giới.	Hàng năm	Ban VSTBPN và Vụ Pháp chế
	- Xây dựng bộ công cụ lồng ghép giới trong các dự án hạ tầng giao thông.	- Thí điểm bộ công cụ lồng ghép giới trong các dự án ODA đường bộ; từng bước mở rộng áp dụng cho các dự án trong toàn ngành.	2016 - 2017	Ban VSTBPN, Viện CL&PTGTVT
	- Nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông vận tải an ninh, an toàn, thân thiện cho phụ nữ.	- Đề xuất các giải pháp về hệ thống giao thông an ninh, an toàn, thân thiện cho phụ nữ, từng bước thể chế hóa các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.	2017 - 2018	Vụ Môi trường, Viện CL&PTGTVT
19	Tiếp tục kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, VSTBPN theo quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm cá nhân cũng như công tác thi đua của cá nhân, đơn vị.	- 100% các đơn vị có đủ nguồn lực thực hiện công tác bình đẳng giới.	Hàng năm	Ban VSTBPN các cấp
20	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN, tổ chức các buổi hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm lồng ghép giới.	- 100% cán bộ làm công tác VSTBPN ở các cấp ngành và các đơn vị trực thuộc được đào tạo kỹ năng hoạt động.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban Tài chính các cấp

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	độ tuổi, ngành nghề, ưu tiên nữ CBCNV.	đưa vào kế hoạch đào tạo, đào tạo lại phù hợp.		Phòng/Ban TCCB các cấp
11	Tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho nữ CBCNV đi học nâng cao trình độ.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% công nhân nữ có trình độ trung học phổ thông trở lên. - 100% nữ cán bộ làm công tác chuyên môn khối hành chính, sự nghiệp có bằng đại học trở lên. - 100% cán bộ chủ chốt nữ có trình độ trên đại học. 	Đến 2020	Ban VSTBPN, các Phòng/Ban TCCB, Tài chính các cấp
IV	<i>Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe</i>			
12	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tạo điều kiện cho nữ CBCNV chăm sóc sức khỏe sinh sản khi cần.	- 100% nữ CBCNV được khám sức khỏe định kỳ ít nhất mỗi năm 1 lần.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn các cấp
13	Tăng cường tuyên truyền, tập huấn các vấn đề chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội.	- 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền ít nhất 1 lần/năm.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban Tài chính các cấp
14	Tăng cường, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm, y tế, chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ.	- 100% lao động nữ được hưởng các quyền lợi về bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban TCCB các cấp
V	<i>Đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin</i>			
15	Duy trì tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cả nam và nữ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên báo, tạp chí, phóng sự ngành, đơn vị.	- 100% các đơn vị tổ chức tốt công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban Tài chính các cấp
VI	<i>Đảm bảo bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới</i>			

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
<i>b</i>	<i>Đối với khối Doanh nghiệp vốn nhà nước:</i>			
	Đảm bảo nữ giới có khả năng tiếp cận việc làm trong ngành GTVT.	- 98% lao động nữ trở lên được bố trí đủ việc làm, phù hợp với trình độ và năng lực.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban TCCB các cấp
	Đảm bảo công bằng về mức lương, thưởng giữa nam và nữ.	- 100% các đơn vị trả đủ lương, đúng kỳ hạn đối với phụ nữ - 100% các đơn vị không có tình trạng phân biệt mức lương giữa nam và nữ	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban TCCB, Tài chính các cấp
	Đảm bảo quyền lợi cho lao động nữ trong thời gian sinh nở và nuôi con nhỏ.	- 100% phụ nữ sau khi sinh con được bố trí vị trí việc làm tương đương với vị trí trước khi sinh nở	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, Phòng/Ban TCCB các cấp
<i>c</i>	<i>Đối với khối Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước:</i>			
8	Phối hợp với tổ chức công đoàn các đơn vị, nắm bắt tình hình sử dụng lao động.	- Thống kê được tình hình sử dụng lao động và lao động nữ tại các đơn vị	Hàng năm	Ban VSTBPN, công đoàn các doanh nghiệp
	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ.	- Có báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính sách đối với lao động nữ.	Hàng năm	Ban VSTBPN, công đoàn các doanh nghiệp
III	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo</i>			
9	Tăng tỷ lệ lao động nữ trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng.	- Tỷ lệ lao động nữ được đào tạo chiếm 20-30% trong tổng số.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Phòng/Ban TCCB các cấp
10	Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại phù hợp với	- 100% nữ CBCNV có nhu cầu tiếp tục đi học được	Hàng năm	Ban VSTBPN,

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	quy định thì ưu tiên bổ nhiệm cán bộ là lãnh đạo nữ; những đơn vị đã đủ số lượng lãnh đạo cấp phó theo quy định, nếu có nhân sự nữ cụ thể đủ tiêu chuẩn, điều kiện và năng lực lãnh đạo thì có thể đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm.	15%. - Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trực thuộc tăng dần đều khoảng 5%/năm từ năm 2016, để đến 2020 đạt 10-15%. - Các đơn vị có từ 30% CBCNVC là nữ có ít nhất 1 nữ lãnh đạo.		vị trực thuộc.
4	Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác cán bộ nữ.	- Hằng năm có báo cáo việc thực hiện công tác cán bộ nữ, đảm bảo bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm.	Hàng năm	Ban cán sự Đảng, Đảng ủy các cấp
II	Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm			
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm, thay đổi nhận thức về giới đối với việc làm trong ngành GTVT.	- 100% các đơn vị tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm trong GTVT.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, các phòng/ban Tài chính các cấp
6	Bố trí, sắp xếp hợp lý và sử dụng có hiệu quả lao động nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng hiện có tại các cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để lao động nữ được làm việc và phấn đấu.	- 100% lao động nữ được tạo mọi điều kiện để làm việc và phấn đấu.	Hàng năm	Ban VSTBPN, các phòng/ban TCCB các cấp
7	Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của lao động nữ:			
<i>a</i>	<i>Đối với khối hành chính sự nghiệp:</i>			
	Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho lao động nữ, đặc biệt đối với phụ nữ nuôi con nhỏ.	- 100% các đơn vị tuân thủ chế độ chính sách đối với lao động nữ nuôi con nhỏ.	Hàng năm	Ban VSTBPN, Công đoàn, các phòng/ban TCCB các cấp
		- 100% các đơn vị bố trí phòng hút sữa và tủ trữ sữa cho phụ nữ nuôi con nhỏ.	Đến 2018	Ban VSTBPN, Công đoàn các cấp

KHUNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
VÌ SỰ TIỀN BỘ PHỤ NỮ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động chi tiết số 489/KH-VSTBPN ngày 23 tháng 4 năm 2016)

TT	Hành động	Kết quả	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
I	Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị			
1	Tăng cường bổ sung cán bộ nữ có năng lực đưa vào danh sách quy hoạch các cấp ủy Đảng, đoàn thể; lãnh đạo cấp Bộ, Vụ; lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trực thuộc.	- Tỷ lệ nữ được đưa vào quy hoạch chiếm 15 - 20% trong tổng số.	Hàng năm	Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Vụ TCCB, Ban VSTBPN Bộ. Cấp ủy, Chính quyền, Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc.
2	Tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ nữ được đưa vào quy hoạch tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quản lý, đủ điều kiện được bổ nhiệm vào các vị trí quy hoạch; gắn đào tạo với bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ.	- Tỷ lệ nữ trong danh sách cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quản lý đạt 15 - 20% trong tổng số.	Hàng năm	Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Vụ TCCB, Ban VSTBPN Bộ. Cấp ủy, Chính quyền, Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm cán bộ nữ đủ điều kiện vào cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể, lãnh đạo cấp Bộ, cấp Vụ, lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trực thuộc. - Đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tối thiểu trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng và các tổ chức đoàn thể các cấp. - Những cơ quan chưa đủ số lượng cán bộ nữ theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng, đoàn thể tăng dần đều khoảng 10%/năm từ năm 2016, để đến năm 2020 đạt trên 20%. - Có nữ được giới thiệu vào vị trí Thứ trưởng. - Tỷ lệ lãnh đạo cấp Vụ và tương đương tăng dần đều khoảng 5%/năm từ năm 2016, để đến 2020 đạt 10 - 	Đến 2020	Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Vụ TCCB, Ban VSTBPN Bộ. Cấp ủy, Chính quyền, Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc.